

Số: ~~117~~/PGD&ĐT

Long Biên, ngày 21 tháng 9 năm 2018

V/v báo cáo, đánh giá kết quả
thực hiện Chương trình 03-CTr/QU
năm 2018

Kính gửi: Đ/c Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS trên địa bàn Quận.

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về “Năm trật tự và văn minh đô thị”;

Thực hiện Chương trình 03-CTr/QU của Quận uỷ Long Biên khóa III về “Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị tạo bước đột phá về cảnh quan, môi trường gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị trong các tầng lớp nhân dân”;

Thực hiện Kế hoạch số 122-KH/QU ngày 25/01/2018 về triển khai thực hiện chủ đề “Vì một Long Biên xanh – sạch – đẹp”;

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCN ngày 16/01/2018 của Ban chủ nhiệm Chương trình 03 về thực hiện Chương trình 03-CTr/QU về “Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị tạo bước đột phá về cảnh quan, môi trường gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị trong các tầng lớp nhân dân” trên địa bàn quận Long Biên năm 2018;

Hướng tới kỷ niệm 15 năm thành lập Quận Long Biên, Phòng GD&ĐT Long Biên đã ban hành công văn số 18/PGDĐT ngày 23/02/2018 về việc thực hiện Chương trình 03-CTr/QU năm 2018.

Thực hiện chỉ đạo của UBND quận Long Biên, đề báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình 03-CTr/QU năm 2018 trong toàn ngành GD&ĐT quận, đề nghị các nhà trường nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

A. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 03-CTr/QU năm 2018:

I. Đặc điểm tình hình nhà trường:

1. Đội ngũ CBGVNV-HS:
2. Cơ sở vật chất nhà trường:
3. Thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai thực hiện Chương trình 03-CTr/QU năm 2018:

II. Kết quả thực hiện:

1. Công tác tuyên truyền:

- Số lượng tin, bài đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường (chia ra theo từng tháng). Trường mở chuyên mục riêng (tên chuyên mục)

- Số buổi trường đã thực hiện tuyên truyền, số lượt người dự, nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền.

- Số buổi tham gia tập huấn, tuyên truyền do cấp trên tổ chức, số lượt người dự, nội dung tuyên truyền, hình thức tuyên truyền.

- Kết quả công tác tuyên truyền

2. Xây dựng nhà trường “sáng - xanh - sạch - đẹp - nở hoa”

- Trồng mới và chăm sóc cây xanh:

+ Số lượng cây trồng mới trong từng tháng, tổng số cây hiện nay

+ Số mét thảm cỏ, đường viền trồng mới trong từng tháng, tổng số mét thảm cỏ, đường viền hiện nay

+ Các loại cây trồng cụ thể

+ Địa điểm trồng:

+ Kinh phí:

- Trồng mới, thay thế và chăm sóc cây hoa:

+ Số lượng cây (bồn, chậu) trồng mới và thay thế trong từng tháng, tổng số cây (bồn, chậu) hiện nay

+ Các loại cây hoa (nêu cụ thể)

+ Địa điểm trồng:

+ Kinh phí:

- Vệ sinh học đường:

+ Hệ thống cung cấp ánh sáng các phòng học và làm việc

+ Trang trí trường lớp

+ Sắp xếp các phòng học, phòng làm việc

+ CBGVNV, học sinh toàn trường tham gia tổng vệ sinh hàng tuần và vệ sinh hàng ngày

+ Số lượng nhà vệ sinh cho học sinh, việc duy trì sạch sẽ và nhân rộng mô hình “nhà vệ sinh thân thiện”.

3. Thực hiện văn hóa giao tiếp ứng xử văn minh trong trường học:

- Thực hiện Quy tắc ứng xử trong CB, CC, VC, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội và Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng và giữ gìn khối đoàn kết trong tập thể nhà trường

- Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, và các cuộc vận động (nêu rõ số người và nội dung vi phạm – nếu có)

4. Đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích và giáo dục trật tự an toàn giao thông:

- Thực hiện giao ban an ninh (tổ bảo vệ, tổ bảo vệ và các bộ phận khác trong trường, nhà trường với công an phường...)
- Xây dựng trường học không khói thuốc, trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, thực hiện Luật giao thông ... (nêu rõ số người và nội dung vi phạm – nếu có)

5. Các mô hình sáng tạo và các cuộc thi:

- Mô hình mới, cách làm sáng tạo trường đã thực hiện; kết quả cụ thể
- Các cuộc thi có nội dung liên quan trường đã tham gia; kết quả cụ thể (Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Mô hình bảo vệ môi trường, An toàn giao thông, Ý tưởng trẻ thơ, Tuyên truyền vì một Long Biên xanh – sạch – đẹp, Nét đẹp văn hóa công sở ...)

III. Kiến nghị, đề xuất:

B. Tự đánh giá kết quả thực hiện Chương trình 03-CTr/QU năm 2018 của nhà trường:

- Các trường hợp Ban chỉ đạo, tự chấm điểm theo tiêu chí đánh giá thi đua ban hành kèm theo công văn số 18/PGDDĐT ngày 23/02/2018 về việc thực hiện Chương trình 03-CTr/QU năm 2018.

- Kết quả tự chấm điểm của nhà trường cần được thông qua toàn thể CBGVNV nhà trường.

- Báo cáo và kết quả tự chấm điểm của nhà trường gửi về phòng GD&ĐT bằng văn bản và email vào thứ năm 27/9/2018 (các tổ MN, TH, THCS nhận)

Trên đây là các nội dung triển khai thực hiện báo cáo, đánh giá việc thực hiện trật tự văn minh đô thị trong các trường học trên địa bàn quận Long Biên năm 2018. Phòng GD&ĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Phòng GD&ĐT sẽ kiểm tra công tác triển khai và đánh giá kết quả thực hiện tại 100% các đơn vị theo tiêu chí trong tuần 1 và tuần 2 tháng 10 năm 2018 để tổng hợp kết quả toàn Ngành, báo cáo UBND Quận.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về phòng GD&ĐT qua các tổ chuyên môn để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng phòng: để b/c;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VP. (2)

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hằng

ĐÁNH GIÁ THI ĐUA
“Thực hiện nếp sống văn minh đô thị”
trong các nhà trường trên địa bàn quận Long Biên năm 2018

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Trường đánh giá	UBND Quận đánh giá
I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:		5 điểm		
1	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Năm trật tự văn minh đô thị, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.	2		
2	Có lịch kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại đơn vị, lưu biên bản (2đ); có biện pháp, tiến độ khắc phục những tồn tại, hạn chế (1đ).	3		
II. Đảm bảo vệ sinh môi trường:		30 điểm		
1	Đủ nước uống, nước sinh hoạt, đảm bảo tiêu chuẩn cho CBGVNV-HS. Sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn nước sạch trong nhà trường.	2		
2	Lớp học có đủ ánh sáng theo tiêu chuẩn quy định, bàn ghế phù hợp với lứa tuổi học sinh.	2		
3	Phòng làm việc, phòng chức năng bố trí khoa học, ngăn nắp, sạch đẹp, thuận lợi, hiệu quả trong tổ chức các hoạt động của nhà trường.	3		
4	Sắp xếp sách vở, chỗ ngồi học, bàn ghế, đồ dùng dạy học trong lớp học gọn gàng.	2		
5	Có quy định và thực hiện hiệu quả sử dụng tiết kiệm điện (1đ). Trang trí lớp học thân thiện, phù hợp lứa tuổi.(1đ)	2		
6	Không để thùng rác, các dụng cụ vệ sinh trong lớp học(1đ). Thùng rác, dụng cụ vệ sinh để đúng nơi quy định, thùng rác được đậy nắp, thân thiện môi trường, được lau rửa sạch không gây ô nhiễm môi trường(1đ)	2		
7	Không vẽ bậy lên tường, lên bàn ghế(1đ). Giữ gìn, sử dụng, bảo quản tài sản của nhà trường, nơi công cộng (1đ).	2		
8	Bổ sung, trồng, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, hoa tươi cho trường. Bón hoa, cây cảnh thường xuyên được quan tâm chăm sóc, không có cỏ mọc um tùm xung quanh hàng rào.	2		
9	Xây dựng, thực hiện, duy trì mô hình cổng trường an toàn, không ùn tắc giao thông.	2		
10	Các biểu bảng, khẩu hiệu trang trí đặt ở vị trí phù hợp,	2		

	sáng, rõ. Trường, lớp luôn xanh - sạch - đẹp, gọn gàng; Không hút thuốc lá trong trường học.			
11	Có đủ nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên, có chỗ vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật. Nhà vệ sinh luôn sạch sẽ đảm bảo đúng quy định.	4		
13	Thường xuyên tổ chức cho học sinh tham gia lao động vệ sinh lớp học, sân trường, nhà vệ sinh phù hợp lứa tuổi.	2		
14	Phối hợp chặt chẽ, với địa phương trong việc xử lý kịp thời quảng cáo, rao vặt trên tường rào, bán hàng rong, quán Internet trước cổng trường.	2		
15	Học sinh biết cùng bố mẹ, người thân trong gia đình thực hiện đồ rác đúng nơi quy định, đồ rác đúng giờ.	1		
III. Thực hiện văn hóa giao tiếp ứng xử văn minh trong trường học:		36 điểm		
1	Nhà trường thực hiện tốt chính sách, pháp luật của nhà nước, quy định, quy chế của ngành, các quy định về cải cách thủ tục hành chính.	2		
2	Xây dựng thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng và giữ gìn khối đoàn kết trong tập thể nhà trường. Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo.	2		
3	Cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt kỷ luật lao động, Luật cán bộ công chức, viên chức.	2		
4	Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện và hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động xã hội do các cấp chính quyền, đoàn thể, ngành phát động.	1		
5	Tích cực tham gia các sinh hoạt chuyên môn, đảm bảo ngày công lao động. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học.	1		
6	Thường xuyên tham gia hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, thực hiện có chất lượng công tác nghiên cứu khoa học, đúc kết SKKN.	2		
7	Tận tụy, gương mẫu, trung thực. Chất lượng GDTD được HS và CMHS tin tưởng. Không có CBGVNV vi phạm đạo đức nghề nghiệp.	2		
8	Giảng dạy hiệu quả Bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Thủ đô” HS có kỹ năng giao tiếp, ứng xử thân thiện, lịch sự, lễ phép.	2		
9	Xây dựng và thực hiện hiệu quả Quy tắc ứng xử trong CB, CC, VC, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội và Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội	2		
10	Tổ chức giảng dạy hiệu quả bộ tài liệu “GD nếp sống thanh lịch, văn minh” (cấp TH, THCS), tổ chức các	2		

	“Hoạt động ngoài giờ chính khóa” (cấp TH, THCS), “Chúng cháu vui khỏe” (cấp MN) rèn kỹ năng sống cho học sinh.			
11	Trang phục của giáo viên phù hợp với hoạt động sư phạm, theo quy định của Chính phủ về trang phục viên chức Nhà nước.	2		
12	Sử dụng tiết kiệm điện, điện thoại, văn phòng phẩm ...trong sinh hoạt và công tác.	2		
13	Không dùng điện thoại trong khi đang lên lớp, hội họp.	1		
14	Trang phục của học sinh phải sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với độ tuổi. HS biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.	2		
15	HS biết kính trên, nhường dưới, đoàn kết thân ái biết giúp đỡ bạn bè. (Nói lời nói đẹp: xưng hô giao tiếp thân thiện với bạn; lễ phép với thầy cô; người lớn tuổi).	3		
16	HS mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động. Tích cực, thân thiện trong hoạt động nhóm, hoạt động tập thể.	2		
17	HS có ý thức rèn luyện, tinh thần tự học, tự quản, tham gia toàn diện các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao... Trung thực trong học tập và kiểm tra, có ý thức giúp đỡ bạn bè.	2		
18	Tổ chức tham gia giới thiệu về gương Người tốt, việc tốt để mọi người cùng học tập.	2		
19	Nhà trường được công nhận “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”	2		
IV. Đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích và giáo dục trật tự an toàn giao thông:		16 điểm		
1	Thực hiện giao ban an ninh: tổ bảo vệ, tổ bảo vệ và các bộ phận khác trong trường, nhà trường với công an phường, quận...(1đ); Không có hiện tượng mất tài sản của lớp, trường (1đ).	2		
2	Thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các nhà trường.	2		
3	Thực hiện tốt các quy định về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, xây dựng trường học an toàn.	2		
4	Tổ chức cho cán bộ, GV- NV và HS ký cam kết thực hiện Luật giao thông, không vi phạm các tệ nạn xã hội.	2		
5	Tổ chức tốt công tác tuyên truyền Luật ATGT, không có HS vi phạm các quy định về Luật ATGT.	2		
6	Khi tan học, học sinh không được đứng tụ tập ở cổng trường. Cha, mẹ đi đưa và đón con tập kết đúng nơi quy định không để ùn tắc giao thông ở cổng trường.	2		
7	Thực hiện tuyên truyền vận động phụ huynh làm gương	2		

	cho con trong việc thực hiện nếp sống văn hoá, luật giao thông.			
8	HS tuyên truyền, cùng bố mẹ, người thân trong gia đình tham gia giao thông đúng quy định.	1		
9	Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh.	1		
IV. Đảm bảo khung cảnh sư phạm "sáng-xanh-sạch-đẹp-nở hoa"		13 điểm		
1	Tổ chức tuyên truyền các biện pháp đảm bảo nhà trường sáng-xanh-sạch-đẹp-nở hoa tới cán bộ công nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.	2		
2	Thực hiện trồng thêm cây xanh, thảm cỏ, cây hoa trong nhà trường. Khuôn viên trường luôn đảm bảo có cây hoa nở. Cấp MN: đảm bảo 40% trở lên diện tích sân chơi là cây, cỏ	4		
3	CBGVNV, HS tích cực, chủ động tham gia các hoạt động xây dựng khung cảnh sư phạm sáng-xanh-sạch-đẹp-nở hoa.	4		
4	Triển khai Phong trào xây dựng trường học sáng-xanh-sạch-đẹp-nở hoa tới tất cả các bộ phận, lớp học trong nhà trường. Thường xuyên theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện.	3		

*** Tổng hợp:**

- Các trường đạt 90 điểm trở lên được xét công nhận danh hiệu "**Nhà trường thực hiện nếp sống văn minh đô thị**"

- Không xét công nhận khi vi phạm các nội dung sau: Có tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, để xảy ra cháy nổ trong nhà trường; CB, GV, NV không thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.